TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh;

2. Ông Trần Văn Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2021 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6389/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Thiện P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 381/35 đường HVT, Phường 2, quận TB, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Nguyen Hang T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 706 Roddenberry Ave Las Vegas NV 89123, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai, ông Trần Thiện P trình bày:

Ông Trần Thiện P và bà Nguyen Hang T kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H ngày 24/01/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 323 quyển số 02 ngày 29/01/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần cãi vã nhau, bà Nguyen Hang T trở về nước Mỹ (USA) sinh sống, ông Trần Thiện P vẫn sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng không còn liên lạc qua lại với nhau. Nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Trần Thiện P yêu cầu ly hôn bà Nguyen Hang T.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bà Nguyen Hang T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 122/UTTPDS-TA30 ngày 01/3/2022 cho bà Nguyen Hang T theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Nguyen Hang T và bà Nguyen Hang T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ngày 03/10/2022, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 698/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Nguyen Hang T, quốc tịch Hoa Kỳ (USA), cư trú tại địa chỉ 706 Roddenberry Ave Las Vegas NV 89123, USA. Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; bà Nguyen Hang T cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Trần Thiện P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà Nguyen Hang T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Thiện P và bà Nguyen Hang T không còn tồn tại, mỗi người sinh sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Thiện P ly hôn bà Nguyen Hang T; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thiện P yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Nguyen Hang T, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyen Hang T đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn ông Trần Thiện P và bị đơn bà Nguyen Hang T tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Thiện P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn bà Nguyen Hang T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 122/UTTPDS-TA30 ngày 01/3/2022 cho bà Nguyen Hang T theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Nguyen Hang T và bà Nguyen Hang T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ngày 03/10/2022, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 698/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Nguyen Hang T, quốc tịch Hoa Kỳ (USA), cư trú tại địa chỉ 706 Roddenberry Ave Las Vegas NV 89123, USA. Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; bà Nguyen Hang T cũng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thiện P đối với bị đơn bà Nguyen Hang T, xét thấy:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thiện P đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối với bị đơn bà Nguyen Hang T vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn bà Nguyen Hang T từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Trần Thiện P cung cấp và Tòa án thu thập để xét xử vụ án.

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/01/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 323 quyển số 02 ngày 29/01/2013 của Ủy ban nhân dân

Thành phố H cấp cho ông Trần Thiện P và bà Nguyen Hang T, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Thiện P và bà Nguyen Hang T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Trần Thiện P yêu cầu ly hôn bà Nguyen Hang T với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần cãi vã nhau, bà Nguyen Hang T trở về nước Mỹ (USA) sinh sống, ông Trần Thiện P vẫn sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng không còn liên lạc qua lại với nhau. Đối với bà Nguyen Hang T, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp đúng quy định của pháp luật nhưng bà Nguyen Hang T không có phản hồi, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa ông Trần Thiện P và bà Nguyen Hang T không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thiện P ly hôn bà Nguyen Hang T theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Thiện P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Thiện P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thiện P đối với bị đơn bà Nguyen Hang T:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Thiện P ly hôn bà Nguyen Hang T.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/01/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 323 quyển số 02 ngày 29/01/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho ông Trần Thiện P và bà Nguyen Hang T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Trần Thiện P phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001186 ngày 12/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Ông Trần Thiện P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyen Hang T cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TP.H (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Phan Trịnh Minh Đức

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh;

2. Ông Trần Văn Triều.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn" đã thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2021 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6389/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Thiện Phú, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 381/35 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyen Hang Thi, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 706 Roddenberry Ave Las Vegas NV 89123, USA.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thiện Phú đối với bị đơn bà Nguyen Hang Thi:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Thiện Phú ly hôn bà Nguyen Hang Thi.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/01/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 323 quyển số 02 ngày 29/01/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp cho ông Trần Thiện Phú và bà Nguyen Hang Thi không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Trần Thiện Phú phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001186 ngày 12/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Ông Trần Thiện Phú vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyen Hang Thi cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA